**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**TÌNH CA BAN MAI (Chế Lan Viên)**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- Nhận ra một số thông tin về tác giả Chế Lan Viên.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng cho tình yêu, hạnh phúc được sử dụng trong bài thơ: *tình em như chiều đi, trưa ở, mai về, lộc biếc, hạt vàng, ban mai, hoa em.*

- Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của cấu trúc các dòng thơ tương xứng, các biện pháp tu từ, hình ảnh thơ; cảm hứng chủ đạo về một tình yêu trong sáng, đẩy sức sống, niềm tin và hi vọng.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung*:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác…

***- Năng lực đặc thù:***

+ Nhận biết và phân tích vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ “tình ca ban mai”.

+ Phân tích được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố hình thức: cấu tứ, cách tổ chức câu thơ…

+ Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về bài thơ; nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm , cách nhìn cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá cảu cá nhân về tư tưởng, tình cảm của nhà thơ Chế Lan Viên.

**3. Phẩm chất**

- Biết trân trọng những vẻ đẹp sâu kín của con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Học liệu:**

- SGK, SGV, phiếu học tập, video bài hát “Tình ca ban mai”.

**2 Thiết bị:**

- Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác (nếu cần).

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kết nối tạo hứng thú cho học sinh, tạo tâm thế chuẩn bị tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** Hs chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

# c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV cho hs xem 1 đoạn video bài hát *Tình ca ban mai* - lời Chế Lan Viên, nhạc….  [***https://youtu.be/1WtwG3NXheQ***](https://youtu.be/1WtwG3NXheQ)  ***-***Hs theo dõi và cho biết: *cảm nhận chung của em?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Hs xem video  - Hs suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, khích lệ hs  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Hs trả lời suy nghĩ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | Bài “Tình ca ban mai” phải chăng là khúc ca của một tiếng lòng rạo rực nỗi yêu thương, của một tình yêu sáng trong nồng đượm như một buổi sáng sớm mai, của một niềm tin tha thiết vào sự vĩnh cửu của tình yêu đẹp đẽ?.  GV dẫn vào bài:  *Sinh ra ở trên đời, không ai lại không có một lần nguyện ước cho riêng mình điều chân thành như thế. Lạc vào thế giới huyền diệu trăm màu trăm sắc ấy, ta như ngợp đi giữa những yêu thương, giữa niềm khát khao hạnh phúc, giữa biết bao nỗi nhớ ngập tràn. “Tình ca ban mai” của Chế Lan Viên là bản nhạc lòng luôn tấu lên giai điệu ngọt ngào giữa muôn vàn thanh điệu của tình yêu.* |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

# HOẠT ĐỘNG 2.1: ĐỌC- TÌM HIỂU CHUNG

**a. Mục tiêu:**

- Giúp Hs tìm hiểu các kiến thức chung về tác giả và tác phẩm.

**b. Nội dung:**

- Vận dụng kĩ năng đọc, thu thập thông tin trình bày 1 phút để tìm hiểu về tác giả Chế Lan Viên, bài thơ *Tình ca ban mai.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động đọc- tìm hiểu chung***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Hs nêu những hiểu biết về tác giả Chế Lan Viên và bài thơ *Tình ca ban mai?*  - GV yêu cầu giọng đọc cho bài thơ: to, rõ ràng, truyền cảm (chú ý đến nhịp thơ).  - Gv đọc mẫu  - GV gọi 1- 2 hs đọc văn bản  *­*- Trao đổi theo cặp hoàn thành **phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Những thông tin về nhà thơ Chế Lan Viên | ………… | | Các bài thơ viết về tình yêu của Chế Lan Viên | …………. | | Xuất xứ của bài thơ *Tình ca ban mai* | ………… | | Bài thơ *Tình ca ban mai* có thể chia làm mấy phần? Vì sao? | ……….. | | Chia sẻ ấn tượng ban đầu của em về bài thơ? | ……….. |   ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Hs suy nghĩ, thảo luận.  - GV quan sát, động viên  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.  - Các hs chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức | **I. Đọc- tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  - Chế Lan Viên (1920-1989) là một trong những gương mặt trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mỹ cứu nước.  - Chế Lan Viên có phong cách thơ độc đáo. Thơ ông giàu chất trí tuệ, triết lí và luôn hướng tới những tìm tòi cách tân.  ***2. Tác phẩm***  *a. Xuất xứ:*  ***-*** Nằm trong tập *Ánh sáng và phù sa* (1960)- tập thơ được xem là tiêu biểu nhất cho phong cách Chế Lan Viên sau cách mạng.  *b. Bố cục*: 3 phần  - Phần 1: Bốn khổ thơ đầu  Tầm quan trọng và sức mạnh của “em” đối với tình yêu trong anh.  - Phần 2: Bốn khổ thơ tiếp  Sức mạnh của tinh yêu lứa đôi.  - Phần 3: Khổ cuối (câu cuối)  Em- kết tinh của cái đẹp, là ánh sáng của sự sống. |

**HOẠT ĐỘNG 2.2: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Đọc- hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại (thơ có yếu tố tượng trưng)

**-** Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng : *chiều mai, trưa, hoa em…*Là những hình ảnh biểu tượng giúp tăng tính hàm súc và thẩm mĩ cho ý thơ.

- Hiểu được tư tưởng, tình cảm của nhà thơ Chế Lan Viên.

- HS nắm được những đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: cấu tứ, nhịp thơ 6/8…

**b. Nội dung:** Hs làm việc cá nhân, làm việc nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**c. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập số 02: Tìm hiểu về yếu tố tượng trưng, ý nghĩa sự biến đổi của hình tượng “em”**

|  |  |
| --- | --- |
| Nhận diện một số yếu tố tượng trưng trong bài thơ? Chỉ ra vai trò của các yếu tố đó? | *…………* |
| Đặc điểm nổi bật trong cách khắc họa hình tượng “em” trong bốn câu thơ đầu? Ý nghĩa của cách khắc họa này? | *…………* |

**Phiếu học tập số 03: Sức mạnh của tình yêu lứa đôi (“tình ta”)**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh thơ ở khổ 6,8 có sự lặp lại và thay đổi như thế nào so với khổ 2 và 4? | ………. |
| Sức mạnh của tình yêu lứa đôi được thể hiện như thế nào ở các khổ thơ 6,7,8? | …………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***II.Đọc hiểu văn bản***  ***Thao tác 1:* Tìm hiểu về ý nghĩa sự biến đổi của hình tượng “em”**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu hs thảo luận trong vòng 5p, hoàn thành phiếu học tập số 02.  **Phiếu học tập số 02: Tìm hiểu về yếu tố tượng trưng, ý nghĩa sự biến đổi của hình tượng “em”.**  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs thảo luận theo bàn.  GV động viên, hỗ trợ hs.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi đại diện các bàn trình bày sản phẩm thảo luận.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***-*** GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.  ***Thao tác 2*: Sức mạnh của tình yêu lứa đôi (“tình ta”)**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu hs thảo luận trong vòng 5p, hoàn thành phiếu học tập số 02.  **Phiếu học tập số 03: Sức mạnh của tình yêu lứa đôi (“tình ta”)**  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs thảo luận theo cặp đôi.  GV động viên, hỗ trợ hs.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi đại diện các cặp trình bày sản phẩm thảo luận.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***-*** GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.  ***Thao tác 3*: Em- kết tinh của cái đẹp, là ánh sáng của sự sống.**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu hs làm việc cá nhân trong vòng 2p, trả lời câu hỏi:  ? *Khổ thơ cuối có gì khác biệt với các khổ thơ trước đó? Ý nghĩa của sự khác biệt này?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs làm việc cá nhân.  GV động viên, hỗ trợ hs.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi đại diện các cặp trình bày sản phẩm thảo luận.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***-*** GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức. | **II. Đọc hiểu văn bản:**  **1. Ý nghĩa sự biến đổi của hình tượng “em”**  - Hình tượng “em” được miêu tả qua một loạt các biểu tượng: *chiều, mai* (ban mai*), trưa, hoa em.*  Tăng tính hàm súc và thẩm mĩ cho hình tượng “em’.  \* Những biến đổi của hình tượng “em” ở bốn khổ thơ đầu được so sánh với những thời điểm trong một ngày và cảnh sắc thiên nhiên:  - ***Em đi*** “*như chiều đi*” để “*chim vườn bay hết*” (chiều)  + Sự sống đang mất dần, bị tàn lụi.  + Niềm cô đơn choáng ngợp trong tâm hồn, ánh nhìn của anh sự vật như không tồn tại.  - ***Em về*** “*tựa mai về*” “*rừng non xanh lộc biếc*” (sáng)  + Mang theo ánh sáng, sự sống đang tái sinh.  + Xoa dịu nỗi nhớ và niềm cô đơn trong anh.  - ***Em ở*** “*trời chưa ở*” “*nắng sáng màu xanh che*”(trưa)  + Mọi vật bừng sáng sức sống, đẹp hơn, thanh tao hơn.  + Nhóm lên ngọn lửa niềm tin.  - ***Tình em*** “*sao khuya*”, “*rải hạt vàng chi chít*”  + Nâng cao vị trí của em trong tình yêu nồng đượm của anh.  + Một trái tim nhất mực thủy chung.  Tóm lại: Ý nghĩa về sự hiện diện của “em” trong cuộc sống của anh.  **2. Sức mạnh của tình yêu lứa đôi (“tình ta”)**  - Hình ảnh thơ: lặp lại *chim, bóng chiều, lộc biếc, ban mai, nắng trưa, sao khuya*” cùng với cách nói phủ định lấp lửng: “*sợ gì; tình ta ... gọi; dù ... ta vẫn còn”*  **+** Ở khổ 2 và khổ 4: sự xuất hiện của “em” và “tình em”.  + Khổ 6 và khổ 8: nâng lên thành “tình ta”.  => Tình yêu song phương được hợp nhất thành tình yêu lứa đôi  - Sức mạnh của tình yêu lứa đôi:  + Tình yêu mang khả năng hồi sinh kì diệu “*tình ta như lộc biếc*”.  + Chứa đầy năng lượng sống tích cực, vượt lên tất cả đong đầy hạnh phúc “*mọc sao vàng chi chít*”.  **3. Em- kết tinh của cái đẹp, là ánh sáng của sự sống.**  - Khổ thơ cuối  + Hình thức: chỉ có một câu nhưng lại kết thúc bằng dấu […] như một ngân rung không có giới hạn.  + Nội dung: Mở đầu bằng *em đi* và kết thúc bằng *em về*: tình yêu hướng về phía của sự sống, ánh sáng. |

**HOẠT ĐỘNG 2.3: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b. Nội dung:** Hs đọc sgk và hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao.

**c. Sản phẩm:** Hs hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  HS sử dụng kĩ năng trình bày 1 phút  *? Nhận xét những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs làm việc cá nhân  GV quan sát, khích lệ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS chia sẻ suy nghĩ  HS trao đổi, thảo luận  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Giá trị nội dung**  - Bài thơ nói lên tình yêu đích thực, cao đẹp, cao thượng, tràn đầy niềm tin lạc quan.  **2. Giá trị nghệ thuật**  - Các yếu tố tượng trưng nâng cao giá trị hàm súc cho ý thơ.  - Cấu trúc các dòng thơ tương xứng nhẹ nhàng.  - Thủ pháp nghệ thuật… |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung:** Thực hành làm bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức hs chơi trò chơi “đi tìm mật mã”  Câu 1: **Tập thơ nào dưới đây không phải của** [**Chế Lan Viên?**](file:///C:\Users\frntpg%206\Chan%20dung%20nha%20van%2012-Tap%20I\ke%20chuyen%20Xuan%20quynh.htm)  **a**. Ánh sáng và phù sa  **b**. Hoa dọc chiến hào  **c**. Hoa ngày thường- chim báo bão  **d**. Những bài thơ đánh giặc  **Câu 2: Bài thơ *Tình ca ban mai* in trong tập thơ nào của Chế Lan Viên? a**. Hát theo mùa. **b**. Hoa trên đá. **c**. Ánh sáng và phù sa.  **d**. Hoa ngày thường, chim báo bão.  **Câu 3:** **Chế Lan Viên xây dựng tứ thơ tình gắn với thời gian nào trong ngày?**  **a**. Buổi sáng, lúc ban mai  **b**. Buổi trưa  **c**. Buổi chiều  **d**. buổi đêm  **Câu 4: Yếu tố nào dưới đây làm nên nét độc đáo cho bài thơ?**  **a**. Sử dụng các yếu tố tượng trưng  **b**. Cấu trúc các dòng thơ  **c**. Nhịp 6/ 8, các thủ pháp nghệ thuật…  **d**. Cả A , B và C.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs tham gia trò chơi  GV quan sát, khích lệ hs.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Câu trả lời đúng của học sinh  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng hoặc cho điểm hs. | **IV. Luyện tập**  Gợi ý đáp án:  Câu 1: b  Câu 2: c  Câu 3: a  Câu 4: d |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS làm bài tập sáng tạo.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của hs.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  HS sử dụng kĩ năng trình bày 1 phút  *? Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về tình yêu?*  *Em thích nhất hình ảnh, dòng thơ hay khổ thơ nào trong bài thơ? Vì sao?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Hs làm việc cá nhân  GV quan sát, khích lệ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS chia sẻ suy nghĩ  HS trao đổi, thảo luận  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | Hs trình bày quan điểm cá nhân  Gợi ý:  - Trong tình yêu có thể buồn, nhớ, giận hờn, thậm chí có lúc tưởng như bế tắc, tuyệt vọng nhưng phải luôn hướng tới sự lạc quan, niềm tin…  **Hs trình bày quan điểm cá nhân**  - Cần đảm bảo giải thích rõ vẻ đẹp của hình ảnh. dòng thơ, khổ thơ về mặt nghệ thuật (hoặc nội dung). |

**\* GV HƯỚNG DẪN HS NHIỆM VỤ VỀ NHÀ:**

- Tìm đọc những bài thơ khác của Chế Lan Viên.

- Soạn bài tiếp theo: Thực hành Tiếng Việt “Các biện pháp tu từ”.

+ Hs ôn lại các biện pháp tu từ đã được học.

+ Dự kiến câu trả lời cho các bài tập sgk trang 43, 44.